ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2026/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 10 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu";

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 267/TTr-SNV ngày 15 tháng 02 năm 2026.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/5/2026 và thay thế Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ TP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở DL QG về pháp luật);
- Các thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình HY;
- UBND xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Phạm Quang Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên).

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết khoản 4 và khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 30; khoản 2 Điều 31; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75 của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15; khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Quy định về nguyên tắc thi đua, khen thưởng; nguyên tắc xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; quy định chung về hồ sơ, thủ tục; trách nhiệm của các cơ quan về việc phối hợp cung cấp thông tin và lấy ý kiến khen thưởng; thời gian nhận hồ sơ và thông báo kết quả khen thưởng; điều chỉnh thông tin khen thưởng; tổ chức và hoạt động của cụm, khối thi đua; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và nội dung Quy định này.

3. Các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng có liên quan khác không quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ, ban, ngành trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và tổ chức kinh tế khác; các tổ chức khác được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam (sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Cá nhân, tập thể là đơn vị thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động trong và ngoài tỉnh; tập thể khác không thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

4. Cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Người lao động trực tiếp là công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, là công nhân, nông dân, người lao động tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất, kinh doanh hoặc cung cấp dịch vụ, tạo ra sản phẩm hoặc dịch vụ.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng và nguyên tắc xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật số 06/2022/QH15; nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP và thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người lao động trực tiếp lao động, sản xuất, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu; gương người tốt, việc tốt; cá nhân, tập thể có hành động dũng cảm, mưu trí, cứu người, cứu tài sản, chống tiêu cực, chống tham nhũng, làm việc trong điều kiện khó khăn, độc hại, nguy hiểm; cá nhân yếu thế có ý chí tự lực, tự cường phấn đấu vươn lên thành điển hình tiên tiến trong lao động, sản xuất và công tác xã hội; cá nhân, tập thể dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; có tư duy đổi mới sáng tạo, đi đầu trong chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ.

2. Khen thưởng cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào các tiêu chuẩn theo quy định, việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý.

3. Các trường hợp không xét khen thưởng

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức thi đua, khen thưởng trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước; lợi dụng thi đua, khen thưởng để vụ lợi;

b) Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành vi gian dối trong việc kê khai thành tích, cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị nếu trong năm đó bị cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản về việc cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân, tập thể thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp thực hiện, liên quan đến vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm hoặc có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nội bộ mất đoàn kết hoặc để xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng dư luận xã hội;

d) Các tập thể thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị có kết quả đánh giá tổ chức đảng hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ (các tập thể khác thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị đủ tiêu chuẩn, điều kiện vẫn thực hiện khen thưởng theo quy định); các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tập thể, lãnh đạo, công chức, viên

chức, người lao động có hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (riêng đối với danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" có cá nhân vi phạm bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên);

đ) Không xét khen thưởng đột xuất đối với cá nhân, tập thể thực hiện công việc theo chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phải đảm nhiệm hoặc được giao (trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP và khoản 3 Điều 16 Quy định này);

e) Cơ quan, tổ chức, đơn vị; cá nhân, tập thể thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị không tổ chức thực hiện sơ kết, tổng kết phong trào thi đua;

g) Báo cáo thành tích không đảm bảo theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP; không có xác nhận của thủ trưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng, quản lý và cấp trình khen thưởng; nội dung thể hiện không đầy đủ các thành tích theo tiêu chuẩn quy định và không cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu minh chứng cho các thành tích đã đạt được.

Chương II
HÌNH THỨC TỔ CHỨC THI ĐUA, NỘI DUNG TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua, nội dung tổ chức phong trào thi đua

Hình thức tổ chức thi đua, nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Luật số 06/2022/QH15 và Điều 3, Điều 4 Thông tư số 15/2025/TT-BNV quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 6. Phát động, tổ chức thực hiện và khen thưởng phong trào thi đua

1. Hằng năm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng dự thảo kế hoạch phát động, tổ chức thực hiện phong trào thi đua, gửi Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp, lựa chọn các phong trào thi đua có phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng trong phạm vi toàn tỉnh để báo cáo, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch phát động phong trào thi đua chuyên đề của tỉnh. Căn cứ kế hoạch phát động phong trào thi đua chuyên đề của tỉnh và chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua trên cơ sở bám sát nội dung thi đua, đối tượng, tiêu chuẩn, số lượng khen thưởng quy định trong kế hoạch.

Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác theo chỉ đạo của Trung ương, các bộ, ban, ngành và của tỉnh (triển khai định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất), các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) xây dựng dự thảo kế hoạch phát động phong trào thi đua, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhằm thúc đẩy thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm được giao.

Thời hạn cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi dự thảo kế hoạch về Sở Nội vụ trước ngày 20/01; ngành Giáo dục và Đào tạo gửi trước ngày 20/10.

2. Sau khi tiến hành sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền; chỉ lựa chọn các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc tiêu biểu, có khả năng nhân rộng điển hình tiên tiến trong thực hiện phong trào thi đua đề nghị cấp trên xem xét, khen thưởng.

3. Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, cơ quan được giao chủ trì tổ chức thực hiện phong trào thi đua lựa chọn các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng

a) Đối với phong trào thi đua có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên: Lựa chọn cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Đối với phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, lựa chọn tập thể dẫn đầu phong trào thi đua đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" khi tổng kết phong trào;

b) Đối với phong trào thi đua có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên: Lựa chọn cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích đặc biệt xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Đối với phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động, lựa chọn tập thể dẫn đầu đề nghị Chính phủ tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" khi sơ kết, tổng kết phong trào.

Chương III
DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA; HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Mục 1
DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua tỉnh"

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua tỉnh" để tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 22 Luật số 06/2022/QH15.

Điều 8. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" để tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 23 Luật số 06/2022/QH15.

Điều 9. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" để xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết,

tương trợ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động; nhiệt tình, sôi nổi trong các hoạt động của các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị.

2. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" để xét tặng hằng năm cho công nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

c) Chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất, bảo đảm vệ sinh an toàn lao động; có ý thức tổ chức kỷ luật; có sáng tạo, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng cải tiến kỹ thuật trong sản xuất để nâng cao năng suất lao động;

d) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do doanh nghiệp, đoàn thể phát động; tích cực đóng góp trong hoạt động xã hội trên địa bàn.

3. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" để xét tặng hằng năm cho nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

b) Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia các phong trào thi đua và các hoạt động xã hội;

c) Tích cực áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lao động, sản xuất, có cách làm hay, sáng tạo, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

4. Việc bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV.

Điều 10. Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh"

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh"

a) Tập thể thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh;

b) Tập thể có nhiều thành tích xuất sắc tiêu biểu trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua.

2. Tiêu chuẩn xét tặng

Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" để tặng hằng năm cho tập thể quy định tại điểm a khoản 1 Điều này dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua của tỉnh đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể được đánh giá, xếp loại

chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;

b) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong tỉnh; thực hiện tốt quy chế của cụm, khối thi đua. Đối với doanh nghiệp phải thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" để tặng cho tập thể quy định tại điểm b khoản 1 Điều này dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;

b) Hoàn thành xuất sắc các nội dung phong trào thi đua theo kế hoạch của tỉnh đề ra;

c) Kết quả tổ chức thực hiện phong trào thi đua có tác động tích cực đến sự phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương;

d) Thực hiện tốt công tác xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng, tuyên truyền điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

4. Trưởng cụm, khối thi đua thực hiện việc chấm điểm, bình xét, suy tôn đối với tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua hằng năm. Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao thực hiện bình xét, đánh giá đối với tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

5. Việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua của Cụm, Khối thi đua để đề nghị tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" phải thông qua bình xét, đánh giá, so sánh giữa các tập thể trong từng cụm, khối thi đua của tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia phong trào thi đua.

Điều 11. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Đối tượng xét tặng

Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" để tặng hằng năm cho các tập thể sau:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã trong hệ thống chính trị của tỉnh;

b) Phòng, ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại điểm a khoản này;

c) Doanh nghiệp có vốn Nhà nước do tỉnh quản lý;

d) Phòng, xí nghiệp và đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp quy định tại điểm c khoản này.

2. Tiêu chuẩn xét tặng

Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" để tặng hằng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật số 06/2022/QH15.

Điều 12. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Đối tượng xét tặng

Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho các tập thể sau:

a) Phòng, ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã trong hệ thống chính trị của tỉnh;

b) Phòng, xí nghiệp và đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp vốn Nhà nước do tỉnh quản lý.

2. Tiêu chuẩn xét tặng

Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật số 06/2022/QH15.

Điều 13. Danh hiệu "Xã, phường tiêu biểu"

1. Đối tượng xét tặng

Danh hiệu "Xã, phường tiêu biểu" để tặng hằng năm cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

2. Tiêu chuẩn xét tặng

Danh hiệu "Xã, phường tiêu biểu" để tặng hằng năm cho các xã, phường dẫn đầu phong trào thi đua cấp tỉnh, đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật số 06/2022/QH15; không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP và đạt các tiêu chuẩn quy định chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo Quy định này.

Điều 14. Danh hiệu "Thôn, tổ dân phố văn hóa"

1. Đối tượng xét tặng

Danh hiệu "Thôn, tổ dân phố văn hóa" để tặng hằng năm cho các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

2. Tiêu chuẩn xét tặng

Danh hiệu "Thôn, tổ dân phố văn hóa" để tặng hằng năm cho các thôn, tổ dân phố trong phạm vi xã, phường đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật số 06/2022/QH15, không vi phạm một trong những trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP và đạt các tiêu chuẩn quy định chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quy định này.

Điều 15. Danh hiệu ''Gia đình văn hóa''

1. Đối tượng xét tặng

Danh hiệu "Gia đình văn hóa" để tặng hằng năm cho các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Tiêu chuẩn xét tặng

Danh hiệu "Gia đình văn hóa" để tặng hằng năm cho các hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật số 06/2022/QH15, không vi phạm một trong những trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP và đạt các tiêu chuẩn quy định chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo Quy định này.

Mục 2
HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 16. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân; tặng cho tập thể, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định đối với từng loại hình khen thưởng.

1. Khen thưởng công trạng

Khen thưởng cá nhân, tập thể hằng năm vào dịp tổng kết năm công tác hoặc năm học (ngành Giáo dục và Đào tạo), cụ thể như sau:

a) Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

b) Tập thể có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; nội bộ đoàn kết; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Khen thưởng phong trào thi đua

a) Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua khi tiến hành sơ kết, tổng kết hoặc để thúc đẩy việc thực hiện phong trào thi đua;

b) Tập thể, các tập thể thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh có thành tích xuất sắc xếp sau liền kề tập thể, các tập thể dẫn đầu trong thực hiện phong trào thi đua của cụm, khối thi đua; hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thực hiện tốt quy chế của cụm, khối thi đua;

c) Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong tổ chức thực hiện đợt thi đua, phong trào thi đua có sức ảnh hưởng, lan tỏa và có khả năng nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

3. Khen thưởng đột xuất

a) Cá nhân, tập thể, hộ gia đình lập thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

b) Cá nhân, tập thể có hành động mưu trí, dũng cảm trong truy bắt tội phạm đặc biệt nguy hiểm, trong điều tra, truy tố, xét xử các chuyên án lớn; có thành tích

đặc biệt xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu nạn, rà phá bom mìn, vũ khí, vật liệu nổ; có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân, được dư luận xã hội hoan nghênh, có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong phạm vi toàn tỉnh trở lên;

c) Cá nhân, tập thể đoạt giải A, giải B, giải C, Huy chương hoặc đoạt giải đặc biệt, xuất sắc, giải Nhất, giải Nhì, giải Ba và tương đương cuộc thi cấp quốc gia, cấp quốc tế gồm: Học sinh, sinh viên; vận động viên thể thao; đạo diễn, diễn viên, nhạc công thuộc đoàn nghệ thuật của tỉnh; cá nhân có tác phẩm văn học, nghệ thuật hoặc tác phẩm báo chí; giáo viên, giảng viên, huấn luyện viên của tỉnh trực tiếp giảng dạy, huấn luyện học sinh, sinh viên, vận động viên đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, giải thi đấu vô địch quốc gia, khu vực, châu lục và thế giới hoặc tại đại hội thể thao toàn quốc, khu vực, châu lục và thế giới. Trường hợp có nhiều giáo viên, giảng viên, huấn luyện viên cùng tham gia giảng dạy, huấn luyện ở một bộ môn có học sinh, sinh viên, vận động viên đoạt giải, đơn vị trình khen thưởng bình xét, lựa chọn 01 giáo viên, giảng viên, huấn luyện viên có đóng góp tiêu biểu, xuất sắc; tập thể là đoàn nghệ thuật của tỉnh hoặc tập thể thuộc hoặc trực thuộc; nhóm tác giả có tác phẩm văn học, nghệ thuật hoặc tác phẩm báo chí; cặp vận động viên hoặc đội tuyển tham gia các giải thưởng, giải thi đấu vô địch quốc gia, khu vực, châu lục và thế giới hoặc tại đại hội thể thao toàn quốc, khu vực, châu lục và thế giới;

Trường hợp cá nhân, tập thể đoạt giải cao ở nhiều nội dung trong một cuộc thi thì chỉ được khen thưởng 01 lần cho thành tích cao nhất; không khen thưởng cho các cá nhân, tập thể đoạt giải đã được Bộ, ban, ngành Trung ương khen thưởng.

4. Khen thưởng đối ngoại

Khen thưởng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài chấp hành tốt quy định của pháp luật của nước sở tại và các quy định có liên quan khi tham gia vào các quan hệ pháp luật tại Việt Nam, có thành tích đóng góp trong xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh hoặc có nhiều đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo trên địa bàn tỉnh.

5. Các trường hợp khác

a) Cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị theo đề án, dự án, kế hoạch đã được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; cơ quan được giao chủ trì tham mưu dự thảo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh có nội dung khen thưởng, phối hợp, thống nhất với Sở Nội vụ về đối tượng, cơ cấu, số lượng đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng trước khi ban hành kế hoạch;

b) Cá nhân là trí thức, nhà khoa học đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều này hoặc có một trong những thành tích đóng góp vào sự phát triển của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, cụ thể như sau:

Chủ nhiệm (hoặc đồng chủ nhiệm) ít nhất 01 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ được đánh giá đạt loại Xuất sắc hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước được đánh giá Đạt trở lên;

Cá nhân hoặc nhóm tác giả có giải pháp, sáng kiến, công trình khoa học đoạt giải Đặc biệt, giải Nhất trong các hội thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, khoa học kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên;

Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên nghiệm thu đạt loại xuất sắc, được áp dụng trong thực tiễn và mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội, góp phần thiết thực vào sự phát triển chung của tỉnh;

Là chủ nhiệm của công trình đạt một trong các giải thưởng gồm: Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Nhân tài Đất Việt, Giải thưởng Vifotec, Giải thưởng về văn hóa, nghệ thuật, khoa học và công nghệ của các tổ chức quốc tế;

c) Tác giả hoặc nhóm tác giả có sản phẩm hoặc giải pháp đoạt giải Đặc biệt, giải Nhất và tương đương trong Cuộc thi sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng cấp tỉnh hoặc Hội thi Sáng tạo Khoa học - Công nghệ và Kỹ thuật tỉnh;

d) Cá nhân, tập thể đoạt giải đặc biệt, giải Nhất và tương đương trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc ủy quyền cho cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức;

đ) Doanh nhân, doanh nghiệp có đóng góp công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo trên địa bàn tỉnh trị giá từ 200 triệu đồng trở lên; doanh nghiệp có đóng góp lớn cho ngân sách nhà nước của tỉnh;

e) Công nhân có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được ứng dụng trong thực tiễn giúp tiết kiệm nguyên liệu, chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh mang lại giá trị kinh tế từ 100 triệu đồng trở lên được người đứng đầu các doanh nghiệp đánh giá công nhận;

g) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, phát triển ổn định từ 02 năm trở lên với lợi nhuận hằng năm từ 100 triệu đồng trở lên; chia sẻ, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh cho các hộ nông dân, người lao động khác, tạo việc làm ổn định cho từ 05 lao động trở lên, bảo đảm vệ sinh môi trường được Ủy ban nhân dân xã, phường công nhận;

h) Hộ gia đình có một trong những đóng góp tích cực, tiêu biểu về công sức, đất đai, tài sản cho các công trình, dự án, chương trình của Nhà nước, địa phương hoặc tổ chức, tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, giúp đỡ cá nhân, tập thể, hộ gia đình khác có hoàn cảnh khó khăn có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng; có phát minh, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất;

i) Cá nhân, tập thể lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; có phát minh, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

k) Cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác chỉ đạo, tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các giải pháp tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng sức sản xuất, thúc đẩy mọi nguồn lực, động lực hỗ trợ thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

l) Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu xuất sắc, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương khi các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống là các năm tròn (là năm có chữ số cuối cùng là "0");

m) Cá nhân, tập thể thuộc tổ chức tôn giáo chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có nhiều đóng góp trong công tác xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng và phát triển tỉnh Hưng Yên; có công lao đóng góp lớn trong giải quyết các vụ việc, vấn đề phức tạp, các điểm nóng về tôn giáo;

n) Đối với các tổ chức Hội (có tư cách pháp nhân) được đề nghị khen thưởng cho cá nhân, tập thể nhân dịp tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 05 năm trở lên (sau khi có văn bản đồng ý tổ chức Đại hội của cơ quan có thẩm quyền);

o) Trường đại học, cao đẳng, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ, ngành trung ương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác không tham gia cụm, khối thi đua của tỉnh nhưng có nhiều đóng góp tiêu biểu cho sự phát triển trên các lĩnh vực của tỉnh.

Điều 17. Giấy khen

1. Tặng cho cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động, triển khai thực hiện;

b) Có thành tích trong các phong trào thi đua hoặc lập thành tích tại các hội thi, hội thao, hội diễn, giải thưởng;

c) Lập được nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị và có phạm vi ảnh hưởng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc có nhiều đóng góp cho sự xây dựng và phát triển của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

d) Lập được thành tích đột xuất khi dũng cảm cứu người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, phòng chống tội phạm, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, hỏa hoạn, dịch bệnh có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

e) Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo được cơ quan, tổ chức, đơn vị ghi nhận.

2. Tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn về cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này hoặc lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất; có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được ứng dụng trong thực tiễn giúp tiết kiệm nguyên liệu, chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định, giúp đỡ hộ nông dân

khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động, có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

3. Tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có đóng góp bằng công sức, đất đai và tài sản cho các công trình, dự án tiêu biểu của địa phương, các hoạt động nhân đạo, từ thiện, giúp đỡ cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có giá trị từ 30 triệu đồng trở lên;

b) Có thành tích trong các phong trào thi đua do địa phương phát động, tổ chức thực hiện.

Mục 3
CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ; CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN; HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 18. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cá nhân, tập thể trong hệ thống chính trị; Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Nghị định của Chính phủ; Quy định của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản có liên quan.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền được đề nghị khen thưởng.

3. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể không phải là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị do tỉnh quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, quỹ lương thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của đơn vị đối với từng đối tượng (nếu có).

Điều 19. Công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp tỉnh có nhiệm vụ tham mưu người có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 22 Luật số 06/2022/QH15 về việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh, toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và các hình thức khen thưởng theo quy định.

2. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập. Nhiệm vụ, thành phần Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cơ quan, tổ chức, đơn vị, mẫu văn bản xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 33 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

3. Việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 15/2025/TT-BNV.

4. Trường hợp pháp luật có quy định mới về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, cá nhân là tác giả, đồng tác giả của nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo được sử dụng kết quả để đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua hoặc hình thức khen thưởng theo quy định căn cứ vào khả năng, quy mô, hiệu quả áp dụng được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Chương IV
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG; CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Mục 1
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG; TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ LẤY Ý KIẾN KHEN THƯỞNG

Điều 20. Đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 6 Điều 83 Luật số 06/2022/QH15.

2. Khen thưởng cá nhân, tập thể làm chuyên trách công tác đảng, đoàn thể; cá nhân, tập thể trong Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 7 Thông tư số 15/2025/TT-BNV.

3. Người đứng đầu đơn vị Cụm trưởng cụm thi đua thuộc tỉnh, Khối trưởng khối thi đua thuộc tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) khen thưởng cho các thành viên trong cụm, khối thi đua thuộc tỉnh.

4. Người đứng đầu cơ quan được giao chủ trì tổ chức thực hiện phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

5. Người đứng đầu cơ quan được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ chính trị theo đề án, dự án, kế hoạch đã được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề

nghị khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

6. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị; thủ trưởng cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường khen thưởng đột xuất theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, truy bắt tội phạm, chống tham nhũng và các hoạt động, thành tích nổi bật khác đem lại giá trị, lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, ngành, lĩnh vực.

7. Khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức thuộc tổ chức tôn giáo

Căn cứ vào thành tích đạt được, phạm vi ảnh hưởng của thành tích, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tổ chức thuộc tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; xây dựng và phát triển tỉnh Hưng Yên; có công lao đóng góp lớn trong giải quyết các vụ việc, vấn đề phức tạp, các điểm nóng về tôn giáo.

8. Cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích đóng góp đối với sự phát triển của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, ngành, lĩnh vực nào thì thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị; cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cá nhân, tập thể đóng góp khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

9. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức tham mưu, giúp việc về công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 21. **Quy định chung về hồ sơ, thủ tục**

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải đảm bảo đúng thời hạn, thành phần, số lượng và các văn bản, tài liệu minh chứng cho các thành tích nêu trong báo cáo thành tích; văn bản, tài liệu minh chứng phải là bản chính hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền; văn bản có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

a) Tờ trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị trình cấp có thẩm quyền khen thưởng và báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể, hộ gia đình được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với điều kiện, tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định và thể hiện theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP; trường hợp khen thưởng áp dụng theo thủ tục đơn giản phải nêu rõ trong tờ trình; đối với tập thể không có tổ chức đảng, đoàn thể trong báo cáo thành tích phải thể hiện là tập thể không có tổ chức đảng;

b) Nội dung sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong báo cáo thành tích để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải nêu rõ tên đầy đủ, chính xác và văn bản công nhận sáng kiến của cấp có thẩm quyền; phân tích đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong thực tiễn.

2. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể hoặc cá nhân là người đứng đầu đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế khác có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; thực hiện các nghĩa vụ về thuế, bảo hiểm xã hội cho người lao động; thuộc đối tượng phải kiểm toán theo quy định của pháp luật về kiểm toán thì trong báo cáo thành tích phải nêu rõ việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các nội dung nêu trên trong thời gian xét khen thưởng và cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu minh chứng kèm theo; đồng thời, có văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc thực hiện tốt các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế khác như: công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

3. Khi đề nghị khen thưởng cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, hồ sơ đề nghị khen thưởng phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền về thành tích hoặc cá nhân, tập thể, hộ gia đình lập được thành tích trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, phát minh sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật.

4. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có trách nhiệm kê khai trung thực các thành tích đạt được, cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu minh chứng cho các thành tích và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác trong việc kê khai báo cáo thành tích, các văn bản, tài liệu minh chứng trong hồ sơ đề nghị khen thưởng.

5. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm trong việc khen thưởng, đề nghị cấp trên khen thưởng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình đảm bảo chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đáp ứng tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tính chính xác của các thành tích nêu trong báo cáo thành tích và các thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm xác nhận việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cá nhân là nông dân, người lao động có nơi thường trú trên địa bàn; người đứng đầu doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế khác xác nhận việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cá nhân là công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế khác.

Điều 22. Trách nhiệm của các cơ quan về việc phối hợp cung cấp thông tin và lấy ý kiến khen thưởng

1. Trách nhiệm của Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ

a) Trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

Tham mưu lãnh đạo Sở ban hành văn bản về việc lấy ý kiến Nhân dân trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên đối với các cá nhân, tập thể đề nghị tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”, danh hiệu

"Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", Huân chương các loại, các hạng, cá nhân đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" trước ít nhất 10 ngày làm việc (trừ khen thưởng theo thủ tục đơn giản);

Tham mưu Lãnh đạo Sở Nội vụ ban hành văn bản xin ý kiến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (gửi kèm bản trích ngang thành tích cá nhân) về việc có đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc các vấn đề vi phạm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của tỉnh trong thời gian đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tập thể đề nghị tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động", danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", Huân chương các loại, các hạng; cá nhân đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"; cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

Tham mưu Lãnh đạo Sở Nội vụ ban hành văn bản xin ý kiến Thanh tra tỉnh (gửi kèm bản trích ngang thành tích cá nhân) về việc có đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc các vấn đề vi phạm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của tỉnh trong thời gian đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tập thể đề nghị tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động", danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", Huân chương các loại, các hạng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; cá nhân đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"; tập thể đề nghị tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ";

Tham mưu Lãnh đạo Sở Nội vụ ban hành văn bản xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy về việc chấp hành đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

Tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành văn bản báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh kết quả lấy ý kiến Nhân dân; kết quả thẩm định về tiêu chuẩn, điều kiện của các cá nhân, tập thể được đề nghị xét khen thưởng và ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan về việc khen thưởng;

b) Tham mưu Lãnh đạo Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản xin ý kiến của bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng phải xin ý kiến theo quy định; tham mưu Lãnh đạo Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản cho ý kiến đối với các cá nhân, tập thể thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ, ban, ngành trung ương đóng trên địa bàn tỉnh khi có văn bản xin ý kiến của bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương.

2. Trách nhiệm của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

Sau cuộc họp xét đề nghị khen thưởng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xin ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên tỉnh bằng văn bản đối với cá nhân, tập thể đề nghị tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động", danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", Huân chương các loại, các hạng; cá nhân đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"; cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện tốt các quy định trong Quy chế phối hợp xét đề nghị khen thưởng công tác Đảng và đảng viên tỉnh với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên tỉnh.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, có liên quan (trong trường hợp cần thiết) đối với các cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) khen thưởng.

Đối với trường hợp đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước: Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, ban hành văn bản lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, thực hiện hồ sơ, thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Đối với phúc đáp văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản lấy ý kiến, phúc đáp văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4. Phối hợp cung cấp thông tin đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình được đề nghị khen thưởng

a) Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng; Trưởng cụm, khối thi đua hoặc cơ quan được giao chủ trì tổ chức thực hiện phong trào thi đua khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng chịu trách nhiệm lấy ý kiến phối hợp cung cấp thông tin của các cơ quan chức năng, cơ quan có thẩm quyền đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình được đề nghị khen thưởng (trong trường hợp cần thiết) gồm các nội dung:

Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kết quả hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể (nếu có); ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực;

Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh: thực hiện quy định của pháp luật về thuế, kiểm toán, bảo hiểm xã hội, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận được văn bản đề nghị phối hợp cung cấp thông tin đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình được đề nghị khen thưởng có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc (kể từ ngày văn bản được phát hành trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh (nếu có) hoặc nhận được văn bản tính theo dấu bưu điện, nếu là văn bản giấy) và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được lấy ý kiến.

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên có trách nhiệm công khai danh sách cá nhân, tập thể, hộ gia đình được đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng Huân chương, Huy chương, các danh hiệu vinh dự nhà nước và danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" sau khi có văn bản đề nghị của Sở Nội vụ.

Điều 23. Thời gian nhận hồ sơ và thông báo kết quả khen thưởng

1. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu: "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh", "Tập thể lao động xuất sắc", "Chiến sĩ thi đua tỉnh"; Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

a) Khen thưởng công trạng

Khen thưởng tổng kết năm công tác: trước ngày 30 tháng 01 của năm sau;

Khen thưởng tổng kết năm học (ngành Giáo dục và Đào tạo): trước ngày 15 tháng 7. Đối với các trường Đại học, Cao đẳng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 20 tháng 8;

b) Khen thưởng phong trào thi đua: ngay sau khi kết thúc phong trào thi đua hoặc trước ngày dự kiến tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua ít nhất 25 ngày. Đối với Khối thi đua các trường Đại học, Cao đẳng, hoàn thiện hồ sơ đề nghị khen thưởng ngay sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền;

Khen thưởng tổng kết hoạt động của cụm, khối thi đua: trước ngày 28 tháng 02 của năm sau. Đối với khối thi đua các trường Đại học, Cao đẳng; Khối thi đua các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Khối thi đua các cơ quan Nội chính hoàn thiện hồ sơ đề nghị khen thưởng ngay sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền.

c) Khen thưởng đột xuất: cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng kịp thời, không quá 30 ngày sau khi lập thành tích.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính) và văn bản điện tử của hồ sơ khen thưởng, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị các trường hợp cá nhân, tập thể không đủ tiêu chuẩn, hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

Mục 2
HỒ SƠ, THỦ TỤC XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 24. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua

Các danh hiệu thi đua gồm: "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh", "Tập thể lao động xuất sắc", "Chiến sĩ thi đua tỉnh", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng hằng năm. Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua gồm:

1. Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua.

2. Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng.

3. Biên bản họp bình xét thi đua.

4. Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ thi đua tỉnh".

5. Các văn bản, tài liệu minh chứng cho các thành tích trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

Điều 25. Hồ sơ đề nghị xét tặng hoặc truy tặng hình thức khen thưởng

Các hình thức khen thưởng gồm: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, giấy khen của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị. Hồ sơ đề nghị xét tặng các hình thức khen thưởng gồm:

1. Tờ trình đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng.

2. Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể, hộ gia đình đề nghị khen thưởng.

3. Biên bản họp xét khen thưởng.

4. Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 26. Thủ tục tặng giấy khen, danh hiệu "Lao động tiên tiến", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Trình tự thực hiện

a) Phòng, bộ phận phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị; thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành họp xét khen thưởng.

b) Căn cứ kết quả họp xét khen thưởng, phòng, bộ phận phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị tổng hợp, trình thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định khen thưởng.

c) Khi có quyết định của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, phòng, bộ phận phụ trách công tác thi đua, khen thưởng thông báo quyết định khen thưởng, cấp phát hiện vật khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng; bộ phận phụ trách công tác tài chính thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời tiền thưởng cho cá nhân, tập thể được khen thưởng theo quy định.

d) Các trường hợp không được khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ hoặc vi phạm pháp luật), phòng, bộ phận phụ trách công tác thi đua, khen thưởng ban hành văn bản thông báo đến các đơn vị trình khen thưởng biết.

2. Cách thức thực hiện: nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng, bộ phận phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Thời hạn giải quyết

a) Phòng, bộ phận phụ trách công tác thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị khen thưởng trong thời

hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ khen thưởng đột xuất).

b) Đối với khen thưởng đột xuất: Phòng, bộ phận phụ trách công tác thi đua, khen thưởng tham mưu thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể, hộ gia đình đạt được thành tích.

c) Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong thời hạn 10 ngày làm việc, phòng, bộ phận trình khen thưởng thông báo quyết định khen thưởng, cấp phát hiện vật khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng; bộ phận phụ trách công tác tài chính thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời tiền thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng theo quy định.

4. Đối tượng thực hiện: cá nhân, tập thể.

5. Cơ quan thực hiện: phòng, bộ phận phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

6. Kết quả thực hiện: quyết định của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị tặng giấy khen; tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến".

Điều 27. Thủ tục tặng, truy tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh", danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"

1. Trình tự thực hiện

a) Phòng, bộ phận phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị; thẩm định, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành họp xét khen thưởng.

b) Căn cứ kết quả họp xét khen thưởng, phòng, bộ phận phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị tổng hợp, trình thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) khen thưởng.

c) Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng, tham mưu lãnh đạo Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng.

d) Khi có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ cấp phát hiện vật khen thưởng và chi trả tiền thưởng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trình khen thưởng theo quy định.

đ) Các trường hợp không được khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ hoặc vi phạm pháp luật), Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tham mưu Lãnh đạo Sở Nội vụ ban hành văn bản thông báo đến các đơn vị trình khen thưởng biết.

2. Cách thức thực hiện: cơ quan, tổ chức, đơn vị trình hồ sơ đề nghị khen thưởng trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh (trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước) và nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ (bản chính) hoặc thông qua hệ thống bưu chính về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng). Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị không kết nối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh, nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ (bản chính) hoặc thông qua hệ thống bưu chính về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng).

3. Thời hạn giải quyết

a) Phòng, bộ phận phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận, thẩm định, trình thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ khen thưởng đột xuất).

b) Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ khen thưởng, trình Lãnh đạo Sở ban hành văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ khen thưởng đột xuất).

c) Đối với khen thưởng đột xuất: Cơ quan, tổ chức, đơn vị khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể, hộ gia đình lập được thành tích.

Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tiếp nhận, thẩm định hồ sơ khen thưởng, trình Lãnh đạo Sở ban hành văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

d) Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời hạn 15 ngày làm việc, cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tiếp nhận hiện vật khen thưởng để cấp phát hiện vật khen thưởng và thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời tiền thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng theo quy định.

4. Đối tượng thực hiện: cơ quan, tổ chức, đơn vị.

5. Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng).

6. Kết quả thực hiện: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen; tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh", danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh".

Điều 28. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu "Xã, phường tiêu biểu"

1. Hồ sơ

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã, phường đề nghị xét tặng danh hiệu "Xã, phường tiêu biểu".

b) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu "Xã, phường tiêu biểu" của Ủy ban nhân dân xã, phường.

c) Biên bản họp Hội đồng thi đua - Khen thưởng xã, phường về việc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng danh hiệu "Xã, phường tiêu biểu".

d) Các văn bản, tài liệu minh chứng được cấp có thẩm quyền xác nhận tại thời điểm trình hồ sơ.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính) và văn bản điện tử của hồ sơ khen thưởng, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước.

3. Trình tự thực hiện

a) Ủy ban nhân dân xã, phường gửi Tờ trình, Biên bản họp Hội đồng thi đua - khen thưởng đề nghị xét tặng danh hiệu "Xã, phường tiêu biểu", báo cáo thành tích kèm văn bản, tài liệu minh chứng đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ, xin ý kiến các sở, ban, ngành có liên quan đối với các xã, phường đề nghị xét tặng danh hiệu "Xã, phường tiêu biểu".

c) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoàn thiện hồ sơ trong 05 ngày làm việc, gửi Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận danh hiệu "Xã, phường tiêu biểu".

d) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng danh hiệu và bằng chứng nhận "Xã, phường tiêu biểu".

4. Cách thức thực hiện: Ủy ban nhân dân xã, phường trình hồ sơ đề nghị khen thưởng trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh (trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước) và nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ (bản chính) hoặc thông qua hệ thống bưu chính về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân xã, phường.

6. Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ.

7. Kết quả thực hiện: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu "Xã, phường tiêu biểu".

Điều 29. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu "Thôn, tổ dân phố văn hóa"

1. Hồ sơ

a) Văn bản của thôn, tổ dân phố đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường về việc xét tặng danh hiệu "Thôn, tổ dân phố văn hóa".

b) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu "Thôn, tổ dân phố văn hóa" của thôn, tổ dân phố.

c) Biên bản họp thôn, tổ dân phố tự đánh giá các tiêu chuẩn xét danh hiệu "Thôn, tổ dân phố văn hóa".

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính)

3. Trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố gửi hồ sơ đề nghị xét tặng đến Ủy ban nhân dân xã, phường.

b) Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp để đánh giá, quyết định danh sách thôn, tổ dân phố đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu "Thôn, tổ dân phố văn hóa"; công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày. Hết thời hạn lấy ý kiến, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lập hồ sơ theo quy định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường theo quy định.

c) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định tặng danh hiệu và bằng chứng nhận "Thôn, tổ dân phố văn hóa".

4. Cách thức thực hiện: Thôn, tổ dân phố nộp trực tiếp hồ sơ đề nghị xét tặng đến Ủy ban nhân dân xã, phường.

5. Đối tượng thực hiện: Thôn, tổ dân phố.

6. Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân xã, phường.

7. Kết quả thực hiện: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường tặng danh hiệu "Thôn, tổ dân phố văn hóa".

Điều 30. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa"

1. Hồ sơ

a) Văn bản của thôn, tổ dân phố đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường về việc xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa".

b) Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình đạt tiêu chuẩn và kết quả lấy ý kiến người dân.

c) Biên bản họp thôn, tổ dân phố bình xét danh hiệu "Gia đình văn hóa".

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính)

3. Trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Trưởng ban Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức họp, đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn của từng hộ gia đình trong phạm vi quản lý.

b) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổng hợp danh sách các hộ gia đình đủ điều kiện đề nghị xét tặng và thông báo công khai trên bảng tin công cộng hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

c) Hết thời hạn lấy ý kiến, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lập hồ sơ theo quy định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường theo quy định.

d) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa".

4. Cách thức thực hiện: Thôn, tổ dân phố nộp trực tiếp hồ sơ đề nghị xét tặng đến Ủy ban nhân dân xã, phường.

5. Đối tượng thực hiện: Hộ gia đình.

6. Cơ quan thực hiện: Thôn, tổ dân phố

7. Kết quả thực hiện: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa".

Điều 31. Hồ sơ, thủ tục khen thưởng theo thủ tục đơn giản

1. Việc đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện đối với các trường hợp quy định tại Điều 85 Luật số 06/2022/QH15.

2. Thời hạn giải quyết

a) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, đột xuất theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 85 của Luật số 06/2022/QH15.

b) Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng theo quy định tại điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều 85 của Luật số 06/2022/QH15, cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3. Khen thưởng theo thủ tục đơn giản thực hiện theo quy định của pháp luật.

Mục 3
HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG, TIỀN THƯỞNG; CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG; ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN KHEN THƯỞNG

Điều 32. Quy định chung về hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật khen thưởng, tiền thưởng

1. Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bị hủy bỏ, hiện vật khen thưởng và tiền thưởng bị thu hồi trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật số 06/2022/QH15.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành vi vi phạm thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật số 06/2022/QH15:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng (qua Sở Nội vụ) ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng theo quy định.

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nào thì có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật khen thưởng, tiền thưởng.

Điều 33. Hồ sơ, thủ tục đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ, thủ tục đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước

a) Hồ sơ

Tờ trình đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

Báo cáo tóm tắt lý do đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

Các văn bản, tài liệu minh chứng về kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành vi vi phạm thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật số 06/2022/QH15.

b) Thủ tục

Cơ quan, tổ chức, đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật khen thưởng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình đã được khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước. Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hủy bỏ quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

2. Hồ sơ, thủ tục đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Hồ sơ

Báo cáo tóm tắt lý do đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

Các văn bản, tài liệu minh chứng về kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành vi vi phạm thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật số 06/2022/QH15.

b) Thủ tục

Bộ phận tham mưu công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm báo cáo, tham mưu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành quyết định hủy bỏ tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng, tiền thưởng thuộc thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng ngay sau khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định cá nhân, tập thể, hộ gia đình đã được khen thưởng có hành vi vi phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật số 06/2022/QH15.

Điều 34. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng

1. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, khen thưởng cấp Nhà nước

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, cá nhân, tập thể, hộ gia đình có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ); các bên tiến hành lập biên bản giao nhận hiện vật khen thưởng và tiền thưởng theo quy định.

2. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, cá nhân, tập thể, hộ gia đình có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận trực tiếp tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; các bên tiến hành lập biên bản giao nhận hiện vật khen thưởng và tiền thưởng theo quy định;

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quyết định, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể, hộ gia đình nộp lại hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận đúng thời hạn và tổ chức thu hồi theo quy định.

Điều 35. Hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng

1. Quy định chung về cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng

a) Cấp đổi hiện vật khen thưởng được thực hiện trong trường hợp hiện vật khen thưởng bị hư hỏng, rách nát, không còn giá trị sử dụng và hư hỏng vì lý do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do in sai bằng kèm theo hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi.

Cấp lại hiện vật khen thưởng được thực hiện trong trường hợp hiện vật khen thưởng bị thất lạc, bị mất do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do in sai bằng gửi tỉnh đã trình khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

b) Cơ quan có thẩm quyền khen thưởng giải quyết cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình đã được khen thưởng.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật, trình cấp có thẩm quyền cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh. Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy

ban nhân dân tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị cấp có thẩm quyền cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định.

c) Cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng giải quyết cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị cấp đổi; tập thể, cá nhân khi được cấp đổi, cấp lại bằng sẽ được nhận kèm theo giấy chứng nhận cấp đổi, cấp lại.

2. Hồ sơ, thủ tục đề nghị và thời gian giải quyết cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước

a) Hồ sơ

Đối với hồ sơ đề nghị cấp đổi gồm: Công văn hoặc đơn đề nghị cấp đổi của cá nhân, tập thể, hộ gia đình và hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi; văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị (có danh sách đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng kèm theo);

Đối với hồ sơ đề nghị cấp lại gồm: Công văn hoặc đơn đề nghị cấp lại của cá nhân, tập thể, hộ gia đình; văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị (có danh sách đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng kèm theo).

b) Thủ tục

Cá nhân, tập thể, hộ gia đình gửi công văn hoặc đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng đến cơ quan, tổ chức, đơn vị trình khen thưởng;

Cơ quan, tổ chức, đơn vị trình khen thưởng đối chiếu với hồ sơ lưu, xác nhận, ban hành văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh;

Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị cấp có thẩm quyền cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định;

Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) chịu trách nhiệm mua sắm, in ấn hiện vật khen thưởng cấp tỉnh được cấp đổi, cấp lại; cấp phát hiện vật khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước được cấp đổi, cấp lại cho cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Mẫu bằng của các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh được cấp đổi, cấp lại được in theo thiết kế tại thời điểm cá nhân, tập thể được khen thưởng, trong đó phía dưới bên phải bằng in sẵn mẫu con dấu và chữ ký của người có thẩm quyền khen thưởng tại thời điểm đó; phía dưới bên trái bằng ghi "Quyết định khen thưởng số, ngày, tháng, năm, số sổ vàng".

c) Thời hạn giải quyết

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cấp đổi, cấp lại của cơ quan, tổ chức, đơn vị, Sở Nội vụ tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng, Sở

Nội vụ có trách nhiệm mua sắm, in ấn, cấp phát hiện vật khen thưởng được cấp đổi, cấp lại cho cơ quan, tổ chức, đơn vị và thu hồi hiện vật khen thưởng cũ (đối với trường hợp đề nghị cấp đổi);

Đối với hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước được cấp đổi, cấp lại, Sở Nội vụ có trách nhiệm trả hiện vật khen thưởng được cấp đổi, cấp lại cho cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định.

Điều 36. Điều chỉnh thông tin khen thưởng

1. Điều chỉnh thông tin khen thưởng được thực hiện trong trường hợp thông tin trong quyết định khen thưởng (gồm: họ và tên, địa chỉ, đơn vị công tác của cá nhân, tập thể, hộ gia đình) bị sai lệch so với tờ trình đề nghị khen thưởng hoặc so với thực tế tại thời điểm đề nghị khen thưởng.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quyết định khen thưởng có trách nhiệm điều chỉnh thông tin đối với quyết định khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

3. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước

a) Tờ trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Công văn hoặc đơn đề nghị điều chỉnh thông tin khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

c) Tờ trình, biên bản họp xét khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị đã trình khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình (nếu có);

d) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể, hộ gia đình trình khen thưởng (nếu có);

đ) Bằng gốc đã in theo quyết định bị sai thông tin (nếu có);

e) Quyết định khen thưởng bị sai lệch thông tin (bản phô tô);

g) Đối với đề nghị điều chỉnh thông tin khen thưởng kháng chiến cần bổ sung Bản khai thành tích tham gia kháng chiến có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị khen thưởng.

Trường hợp không còn Bản khai thành tích tham gia kháng chiến hoặc Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể, hộ gia đình thì thay thế bằng các văn bản có liên quan chứng minh cá nhân, tập thể, hộ gia đình đã được khen thưởng cần điều chỉnh thông tin.

4. Thủ tục đề nghị điều chỉnh thông tin khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước

Cá nhân, tập thể, hộ gia đình gửi công văn hoặc đơn đề nghị điều chỉnh thông tin khen thưởng đến cơ quan, tổ chức, đơn vị trình khen thưởng;

Cơ quan, tổ chức, đơn vị trình khen thưởng đối chiếu với hồ sơ lưu, xác nhận, ban hành văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) điều chỉnh thông tin khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước;

Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh thông tin khen thưởng cấp tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh thông tin khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định.

Chương V
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG; TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA VÀ TỔ CHỨC TRAO TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Mục 1
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 37. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh: Là cơ quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh.

2. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng

a) Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng

Phó Chủ tịch thứ nhất: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực Nội vụ;

Phó Chủ tịch Thường trực: Giám đốc Sở Nội vụ;

Đại diện Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

c) Các ủy viên Hội đồng

3. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần, số lượng các ủy viên Hội đồng (số lượng thành viên Hội đồng phải là số lẻ); ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

4. Thư ký của Hội đồng: Công chức Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ.

5. Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là Sở Nội vụ.

6. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, dân chủ, công khai, minh bạch; bảo đảm khách quan, đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Hội đồng họp định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu công tác. Cuộc họp của Hội đồng được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên tham dự. Nội dung cuộc họp phải được chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu và gửi đến các thành viên Hội đồng trước khi họp.

7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm

và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Điều 38. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và tương đương, các doanh nghiệp có vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh)

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh do người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng

a) Chủ tịch Hội đồng: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh;

b) 01 Phó Chủ tịch Hội đồng, các ủy viên Hội đồng (trong đó, có 01 ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng).

3. Chủ tịch Hội đồng quyết định thành phần Phó Chủ tịch Hội đồng và số lượng, thành phần các ủy viên Hội đồng (số lượng thành viên Hội đồng phải là số lẻ); ban hành quyết định thành lập, quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

4. Bộ phận Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh: Văn phòng, Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Tổ chức - Hành chính.

5. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh tiến hành họp xét về điều kiện, tiêu chuẩn của các cá nhân, tập thể, hộ gia đình được đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, khen thưởng cấp Nhà nước và lập biên bản họp bình xét thi đua, biên bản họp xét khen thưởng.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh họp khi có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên tham dự. Các cuộc họp xét đề nghị tặng các danh hiệu theo quy định phải tiến hành bỏ phiếu thì phải tiến hành bỏ phiếu và lấy ý kiến bằng văn bản đối với các thành viên vắng mặt.

Khi họp xét danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua Chính phủ”, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh phải tiến hành bỏ phiếu; tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

Đối với danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

Kết quả và tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng theo quy định phải được thể hiện trong Biên bản họp bình xét thi đua, Biên bản họp xét khen thưởng.

6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

a) Tham mưu cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh phát động, tổ chức thực hiện phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu, tư vấn cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 39. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã, phường

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã, phường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã, phường.

2. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng

a) Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường.

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng

Phó Chủ tịch Thường trực: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường phụ trách lĩnh vực văn hóa - xã hội;

Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường;

c) Các ủy viên Hội đồng

Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã, phường;

Trưởng Ban Xây dựng Đảng ủy xã, phường;

Chánh Văn phòng Đảng ủy xã, phường;

Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường;

Trưởng phòng Kinh tế (đối với Ủy ban nhân dân xã) hoặc Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Ủy ban nhân dân phường);

Trưởng Công an xã, phường;

Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã, phường

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, phường.

3. Chủ tịch Hội đồng ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng.

4. Thư ký của Hội đồng: Công chức phụ trách lĩnh vực văn hóa - xã hội Ủy ban nhân dân xã, phường)

5. Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã, phường là Phòng Văn hóa - Xã hội.

6. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã, phường tiến hành họp xét về điều kiện, tiêu chuẩn của các cá nhân, tập thể, hộ gia đình được đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, khen thưởng cấp Nhà nước và lập biên bản họp bình xét thi đua, biên bản họp xét khen thưởng.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã, phường họp khi có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên tham dự. Các cuộc họp xét đề nghị tặng các danh hiệu theo quy định phải tiến hành bỏ phiếu thì phải tiến hành bỏ phiếu và lấy ý kiến bằng văn bản đối với các thành viên vắng mặt.

Khi họp xét danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua Chính phủ”, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã, phường phải tiến hành bỏ phiếu; tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

Kết quả và tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng theo quy định phải được thể hiện trong Biên bản họp bình xét thi đua, Biên bản họp xét khen thưởng.

7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường phát động, tổ chức thực hiện phong trào thi đua trên địa bàn;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường kiểm tra tổ chức thực hiện phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Mục 2
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA; QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 40. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của cụm, khối thi đua

Cụm, khối thi đua được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các phong trào thi đua do trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụm, khối thi đua phát động; tổ chức tổng kết đánh giá, chấm điểm, bình xét, suy tôn các tập thể dẫn đầu, tiêu biểu đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

Điều 41. Tổ chức cụm, khối thi đua

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tổ chức cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh; công nhận Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó của các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh hằng năm.

2. Cụm, khối thi đua của tỉnh

a) Cụm, khối thi đua thuộc tỉnh gồm các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã; doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác;

b) Cụm, khối thi đua thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị gồm các phòng, ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập, xí nghiệp, phân xưởng và tương đương.

Điều 42. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tham mưu tổ chức cụm, khối thi đua

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp, thẩm định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tổ chức các cụm, khối thi đua và hướng dẫn tổ chức, hoạt động của cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó của các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh hằng năm.

2. Bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị hằng năm có trách nhiệm rà soát, tham mưu thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) đề nghị điều chỉnh, bổ sung cụm, khối thi đua của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 43. Quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 11 Luật số 06/2022/QH15; Điều 47, Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh giao Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 44. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị do tỉnh quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, quỹ lương và các tổ chức khác được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ, ban, ngành trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; lãnh đạo hoặc người đại diện pháp luật của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về công tác thi đua khen thưởng và nội dung quy định tại Quy định này; ban hành quy chế thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị; ban hành kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng hằng năm; xây dựng và triển khai thực hiện các quy định về công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo theo quy định, phù hợp với tình hình thực tế; quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị và quản lý, lưu trữ hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được đề nghị phối hợp cung cấp thông tin đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình được đề nghị khen thưởng có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được lấy ý kiến.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời tiền thưởng đã được cấp cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng theo quy định.

Điều 45. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết quy trình, cách thức đánh giá, bình xét, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, tặng các danh hiệu: “Xã, phường tiêu biểu”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Gia đình văn hóa”.

2. Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng các tiêu chuẩn, triển khai các nội dung liên quan trong quá trình xét, tặng các danh hiệu: “Xã, phường tiêu biểu”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Gia đình văn hóa”.

3. Thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định tặng danh hiệu: “Xã, phường tiêu biểu”.

4. Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong việc xét, tặng các danh hiệu: “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Gia đình văn hóa” và đề nghị xét, tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”.

5. Theo dõi, tổng hợp việc tổ chức thực hiện các quy định liên quan đến việc xét tặng các danh hiệu: “Xã, phường tiêu biểu”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Gia đình văn hóa”; phối hợp với Sở Nội vụ báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến việc xét, tặng các danh hiệu này (nếu có).

6. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo việc xét, tặng các danh hiệu: “Xã, phường tiêu biểu”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Gia đình văn hóa” theo quy định.

Điều 46. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến, nghiên cứu khoa học; hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhận rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh, toàn quốc của sáng kiến, đề án khoa học, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ nhằm tăng số lượng đề nghị xét, tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cá nhân, tập thể có sáng kiến, đề án khoa học, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ đem lại nhiều lợi ích, giá trị cho cộng đồng, xã hội; có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh, toàn quốc.

Điều 47. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua khen thưởng và Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định phù hợp quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn./.